

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 19/2017/ HNGĐ- ST

Ngày 20 - 7 - 2017

V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa-Giáo viên

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ-Phó trưởng phòng Lao Động-Thương binh-Xã hội huyện Đức Phổ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa:

Bà Lý Tường Vy – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 13 - 6 - 2017 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/ 2017/ QĐST- HNGĐ ngày 05/7/2017.

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Bích H – sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn P , xã V, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện trú tại: thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Q - sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Bích H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hải Q tìm hiểu và kết hôn vào năm 2007, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q sống thiếu trách nhiệm với vợ, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đầu năm 2013 chị H về nhà cha mẹ để ở. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài thêm được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hải Q.

Về con chung: Chị Lương Thị Bích H và anh Nguyễn Hải Q có 01 người con chung tên Nguyễn Hải T – sinh ngày 24 tháng 3 năm 2008. Hiện con chung đang sống với anh Q. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Hải Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung như lời trình bày của chị H là đúng. Trong cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ đó chị H bỏ về nhà cha mẹ để ở thôn T, xã N sống từ năm 2013 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hải T – sinh ngày 24/3/2008 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Hải T cho anh Nguyễn Hải Q nuôi dưỡng. Chị Lương Thị Bích H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 19 tháng 5 năm 2017 chị Lương Thị Bích H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hải Q ở thôn P, xã V, huyện C. Theo

quy định tại khoản 1 điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Nguyễn Hải Q được Tòa án giao giấy triệu tập đúng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Q có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hải Q.

Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn là chị Lương Thị Bích H và bị đơn là anh Nguyễn Hải Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C. Như vậy, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị Lương Thị Bích H và anh Nguyễn Hải Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống từ đó thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2013 thì vợ chồng đã sống ly thân, điều này được bà Trần Thị S (là mẹ của anh Q) và chị Ngô Thị T (là Chủ tịch hội phụ nữ xã V) xác nhận. Hơn nữa, việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh Q chấp nhận. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cho chị Lương Thị Bích H được ly hôn anh Nguyễn Hải Q.

[4] Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung tên Nguyễn Hải T – sinh ngày 24/ 3/ 2008. Khi chị H bỏ về nhà cha mẹ ở, để cháu T lại cho anh Q nuôi dưỡng từ năm 2013 đến nay. Mặt khác hiện cháu T trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với cha và chị H cũng thống nhất giao cháu T cho anh Q nuôi dưỡng. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần giao cháu T cho anh Q nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lương Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị Bích H và anh Nguyễn Hải Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hải T – sinh ngày 24/3/2008 cho anh Q nuôi dưỡng. Nguyễn Hải Q không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Chị Lương Thị Bích H có quyền đến thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về án phí: Chị Lương Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Tịnh đã nộp tại biên lai thu số AA/2014/0003755 ngày 13 - 6 - 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

5. Về quyền kháng cáo

Chị Lương Thị Bích H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hải Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã V;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Minh Kha